

Số: 78/2020/QĐST-HNGĐ

L, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T1 TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T1 CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 66, phường H, quận L, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông **Phan Văn T1** - sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 66, phường H, quận L, thành phố Đ (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Đ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc T1 tình ly hôn và thoả T1 của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T1 đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T1 tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 66, phường H, quận L, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông **Phan Văn T1** - sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 66, phường H, quận L, thành phố Đ (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Đ).

2. Công nhận sự thoả T1 của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn T1 xác nhận có 02 con chung và tự thoả T1 về việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung Phan Thị Anh T2, sinh ngày 22/3/2013 và Phan Thị T3, sinh ngày 27/6/2014 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Phan Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung Phan Thị Anh T2 và Phan Thị T3,.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn T1 xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn T1 xác nhận không nợ chung, không ai nợ chung bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn T1.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu số 0004563 ngày 14/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương